TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Khoa: Kỹ thuật Giao thông  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bộ môn: Động lực**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần : **Công nghệ sửa chữa và lắp đặt thiết bị tàu thủy**

Mã học phần : MAE3862

Số tín chỉ : 2 TC

Học phần tiên quyết : Vật liệu kỹ thuật, Nguyên lý chi tiết máy, Sức bền vật liệu, Thiết bị tàu thủy.

Đào tạo trình độ : Đại học

Giảng dạy cho các ngành : Kỹ thuật tàu thủy, Khoa học hàng hải

Bộ môn quản lý : Động lực

Phân bổ thời gian trong học phần

- Nghe giảng lý thuyết : 16 tiết

- Làm bài tập trên lớp :

- Thảo luận : 09 tiết

- Thực hành, thực tập : 05 tiết

- Tự nghiên cứu : 60 tiết

**2. Mô tả tóm tắt học phần**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức về hao mòn, hư hỏng của các thiết bị tàu thủy; cách thức kiểm tra, đánh giá tình trạng kĩ thuật của thiết bị; công nghệ và chỉ dẫn công nghệ trong sửa chữa và lắp đặt các thiết bị tàu thủy.

**3. Chủ đề và chuẩn đầu ra của học phần**

**3.1. Danh mục chủ đề của học phần**

1. Kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị tàu thủy
2. Công nghệ sửa chữa thiết bị tàu thủy
3. Công nghệ lắp đặt thiết bị tàu thủy

**3.2. Chuẩn đầu ra của quá trình dạy - học từng chủ đề của học phần**

**Chủ đề 1 :** **Kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị tàu thủy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** |
| **Kiến thức**   1. Các dạng hao mòn và hư hỏng của các chi tiết trong thiết bị tàu thủy 2. Giới hạn hao mòn và phương pháp kiểm tra | 2  2 |
| **Thái độ**   1. Xác định hao mòn, hư hỏng là bước cần thiết trong công tác sữa chữa. 2. Đánh giá đúng tình trạng thiết bị sẽ làm giảm chi phí và thời gian sửa chữa. |  |
| **Kỹ năng**   1. Lựa chọn các phương tiện và phương pháp kiểm tra thích hợp với các đối tượng cần kiểm tra, sửa chữa. 2. Đánh giá được dạng và mức độ hư hỏng của thiết bị tàu thủy. | 3  2 |

**Chủ đề 2:** **Công nghệ sửa chữa thiết bị tàu thủy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** |
| **Kiến thức**   1. Phương pháp và thiết bị sửa chữa 2. Quy trình sửa chữa thiết bị tàu thủy 3. Sửa chữa một số kết cấu điển hình của thiết bị tàu thủy | 2  2  2 |
| **Thái độ**   1. Phương pháp và dụng cụ sửa chữa có ý nghĩa quyết định tính đúng đắn của phương án sửa chữa. 2. Lên phương án, lập qui trình, chọn thiết bị gia công đúng sẽ hạ giá thành sửa chữa, kéo dài tuổi thọ thiết bị. |  |
| **Kỹ năng**   1. Sử dụng các thiết bị phục vụ sửa chữa thiết bị tàu thủy 2. Đề xuất phương án, nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư phục vụ, lập qui trình sửa chữa thiết bị một cách hiệu quả | 2  2 |

**Chủ đề 3:** **Công nghệ lắp đặt thiết bị tàu thủy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** |
| **Kiến thức**   1. Bản vẽ trong công tác lắp đặt thiết bị tàu thủy 2. Phương pháp và thiết bị lắp đặt 3. Quy trình lắp đặt thiết bị tàu thủy 4. Chỉ dẫn về lắp ráp một số kết cấu điển hình của thiết bị tàu thủy | 2  2  2  2 |
| **Thái độ**   1. Phương pháp và dụng cụ có ý nghĩa quyết định tính đúng đắn của phương án lắp đặt. 2. Nắm vững nguyên tắc lắp đặt sẽ cho phép giảm bớt thời gian thi công, hạ giá thành và tăng độ tin cậy làm việc cho thiết bị tàu thủy. |  |
| **Kỹ năng**   1. Đọc hiểu và xây dựng các bản vẽ phục vụ công tác lắp đặt thiết bị tàu thủy. 2. Đề xuất phương án, nhân sự, máy móc thiết bị, vật tư phục vụ; lập qui trình tháo lắp thiết bị. | 3  2 |

**4. Phân bổ thời gian chi tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Phân bổ số tiết cho hình thức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| **Lên lớp** | | | **Thực hành, thực tập** | **Tự nghiên cứu** |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thảo luận** |
| 1 | 4 |  | 3 | 1 | 16 | 24 |
| 2 | 6 |  | 3 | 2 | 22 | 33 |
| 3 | 6 |  | 3 | 2 | 22 | 33 |

**5. Tài liệu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm**  **xuất bản** | **Nhà**  **xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** |
|
| 1 | Nguyễn Thái Vũ | Lắp đặt và sửa chữa thiết bị tàu thủy | 2010 | Lưu hành nội bộ | Thư viện |
| 2 | Trần Công Nghị | Thiết bị tàu thủy | 2001 | ĐHQG Tp HCM | Thư viện |
| 3 | Võ Đình Phi, Nguyễn Bá Mươi, Nguyễn Xuân Hùng | Tổ chức và công nghệ sửa chữa máy tàu thủy | 2005 | ĐHHH | Khoa KTGT |
| 4 | Cục đăng kiểm Việt nam | Quy phạm trang bị an toàn tàu biển |  | TCVN | [http://www.vr.org.vn](http://www.vr.org.vn/) |
| 5 | Cục đăng kiểm Việt nam | Hội nghị quốc tế về an toàn sinh mạng trên biển |  | GTVT | thuyenvienbachnghe.vn/ |
| 6 | Nguyễn Thái Vũ | Thiết bị tàu thủy | 2010 | LHNB | Thư viện |

**6. Đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Trọng số**  **(%)** |
| 1 | Tham gia học trên lớp: *lên lớp đầy đủ*, *chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận…* | *Quan sát, điểm danh* | 50 |
| 2 | Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…* | *Chấm báo cáo, bài tập…* |
| 3 | Hoạt động nhóm | *Trình bày báo cáo* |
| 4 | Kiểm tra giữa kỳ | *Viết, vấn đáp* |
| 5 | Kiểm tra đánh giá cuối kỳ | *Viết, vấn đáp, thực hành* |
| 6 | Thi kết thúc học phần | *Viết, vấn đáp, tiểu luận…* | 50 |

**TRƯỞNG KHOA TRƯỞNG BỘ MÔN**

**PGS TS Trần Gia Thái Ths Phùng Minh Lộc**